

Số: 39/2025/QĐST-DS

Thành phố R, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1960. Địa chỉ cư trú: số 12, Thiên Hộ Dương, Khóm 2, phường U, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Lưu C, sinh năm 1953;

2. Bà Ngô Thị A, sinh năm 1959;

3. Chị Lưu S, sinh năm 1977.

Bà Ngô Thị A và chị Lưu S ủy quyền cho ông Lưu C theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 1856 ngày 13/5/2025.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường U, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Bá Q và bị đơn ông Lưu C (ông Thuận đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị A, chị Lưu S) tự nguyện thống nhất thoả thuận như sau: Bị đơn ông Lưu C, bà Ngô Thị A và chị Lưu S tự nguyện thống nhất trả cho ông Nguyễn Bá Q số tiền vốn vay còn nợ là 3.500.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày ông Nguyễn Bá Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn ông

Lưu C, bà Ngô Thị A, chị Lưu S chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chưa thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Bá Q và bị đơn ông Lưu C và ông Thuận đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị A và chị Lưu S tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Lưu C, bà Ngô Thị A và chị Lưu S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 51.000.000đồng (năm mươi một triệu đồng) nhưng ông Lưu C, bà Ngô Thị A là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm tuổi nên ông Lưu C, bà Ngô Thị A được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm là 34.000.000đồng (ba mươi bốn triệu đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lưu S tự nguyện chịu 17.000.000đồng (mười bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Bá Q là người cao tuổi nên ông Q được miễn tạm ứng án phí tạm ứng án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. R;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh